

Số: 49 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 01/7/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu : Mua dụng cụ y tế lần 01 năm 2026.

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản giấy: Phòng Văn thư, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Đa Mai, Tỉnh Bắc Ninh.
 - Địa chỉ nhận bản điện tử: bvub.syt@bacninh.gov.vn
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19 tháng 6 năm 2026 đến trước 16h30p ngày 29 tháng 6 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ khi hết hiệu lực nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.
- Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá và bảng đối chiếu thông số kỹ thuật đáp ứng (kèm Catalog sản phẩm nếu có) theo mẫu tại **Phụ lục 02; Phụ lục 03** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo thư mời số 49 /TM - BVUB ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bát inox	Chất liệu Inox , KT: 8cm x 4 cm	Cái	20	
2	Bát Inox	Chất liệu Inox , KT 15 cm x 7 cm	Cái	10	
3	Bát Inox	Chất liệu Inox , KT 13 cm x 4 cm	Cái	10	
4	Nong niệu đạo	Gồm 12 cây nong 1 đầu, từ số 8 - 30 Kích thước: chiều dài chung 28cm Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị ISO 13485, ISO 9001, CE.	Bộ	1	
5	Bộ Bóng đèn tia cực tím	Chiều dài của đèn 1,2 mét Máng đèn: chất liệu Inox	Bộ	13	
6	Đèn cực tím di động	Chiều dài của đèn 1,2 mét Chiều cao chân đèn : 1,5m Máng đèn: chất liệu Inox	Bộ	1	
7	Điện cực dao điện	Phủ đầy hydrogel, sử dụng một lần Không chứa latex và PVC	Chiếc	100	
8	Điện cực dao điện	Loại 3 giác cắm, dùng nhiều lần	Chiếc	10	
9	Hộp Inox đựng dụng cụ	Chất liệu Inox, có nắp KT 25x15x5cm	Cái	10	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Hộp Inox đựng dụng cụ	Chất liệu Inox , có nắp KT 23x11x5 cm	Cái	7	
11	Hộp inox	Chất liệu Inox, KT 20 x 10x 2,5 cm Dùng hấp chỉ PT.	Cái	5	
12	Hộp inox	Chất liệu Inox. Kích thước: $\geq 26 \times 16$ cm	Cái	5	
13	Huyết áp cơ	Khoảng đo :20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 Độ chính xác : ± 3 mmHg hệ thống đo áp suất khí : Vòng bít bắp tay và túi nhựa latex đi kèm, bầu và van dẫn khí	Bộ	4	
14	Kéo thẳng nhọn	Kích thước: 16cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	10	
15	Kẹp tim sản khoa	Kích thước: 25cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	3	
16	Khay Inox	Chất liệu Inox Kích thước 40x30cm	Cái	4	
17	Kìm mang kim.	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	10	
18	Nĩa có máu	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	10	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
19	Nĩa không máu	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	10	
20	Ống nghe tim phổi	Mặt nghe : Chuông nghe và vàng nghe bằng nhôm Aluminum Tai nghe : đồng thau Ống chữ Y : nhựa PVC	Cái	4	
21	Panh thẳng có máu	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	4	
22	Panh thẳng không máu	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	10	
23	Pank cong	Kích thước: 18cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	12	
24	Bóng đèn đặt nội khí quản	Kích thước: 1cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, bóng đèn bằng thủy tinh, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	20	
25	Pipet tự động	Micropipet 1 kênh thể tích 10-100ul, 100-1000 μ l- Thiết kế công thái học với sự phân bố trọng lượng hợp lý- Piston hỗ trợ từ tính cho kết quả nhất quán- Đầu tip làm bằng PVDF có độ bền cao chống lại sự ăn mòn - Lực bấm nhẹ - Cơ chế khóa để ngăn sự thay đổi thể tích ngẫu nhiên trong quá trình sử dụng- Có thể hấp tiệt trùng nguyên cây- Được chế tạo bằng vật liệu có độ bền cao để chống lại sự ăn mòn hóa học và vật lý - Màn hình 4 chữ số - Dễ dàng hiệu chuẩn và làm sạch - Tương thích với nhiều loại đầu tip - Đạt chứng nhận ISO13485	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Trụ cắm panh	Chất liệu Inox, chiều cao ≥ 14 cm, phi ≥ 5 cm	Cái	5	
27	Thìa nạo xương	Nạo xương 2 đầu Kích thước : 17cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	3	
28	Panh Farabeuf	Kích thước: 15cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	Cái	14	
29	Ăng cơ	Kích thước: 25cm ($\pm 5\%$) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE	Cái	10	
30	Tủ đựng máy nội soi	Kích thước (DxRxC): 700 x 700 x 2200 mm; - Chất liệu: Inox 304; Tủ treo chia thành 2 khu riêng biệt: khu treo dây soi và khu chứa bộ phận thông khí, khử khuẩn; Giá treo, máng ống soi có thể xoay tròn theo 2 chiều, có thể tùy chỉnh độ cao tất cả các vòng móc theo loại ống soi, tương thích với tất cả ống soi của các hãng ; Tủ có cửa bằng chất liệu trong suốt, có vòng đệm bằng cao su; Đèn chiếu sáng tự động bật khi mở cửa và tự động tắt khi đóng cửa; Trang bị quạt thông khí để lưu thông khí trong tủ; - Trang bị đèn UV để khử khuẩn tủ bảo quản, có đồng hồ hẹn giờ tắt đèn UV. Tủ có chân điều chỉnh độ cân bằng và có bánh xe di chuyển, có khóa bánh xe	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
31	Bàn khám phụ khoa	Kích thước (mm): 1400x650x800mm $\pm 5\%$ b.- Khung chân bàn: 01 bộ - Khung tấm đỡ lưng: 01 cái - Khung tấm đỡ hông : 01 cái - Máng đỡ đùi : 02 cái - Khay hứng dịch: 01 cái - Bậc lên xuống: 01 cái:- Khung bàn, giăng chân được làm bằng inox ống. - Phần đầu- lưng và phần đỡ hông được làm bằng inox tấm.- Bậc lên xuống liền bàn bằng inox tấm trên mặt có dập gân chống trượt.- Máng đỡ đùi được làm bằng nhựa hoặc nhôm đúc có thể điều chỉnh xoay theo các hướng, thay đổi chiều cao và có thể tháo rời.-Vật liệu chính làm bằng inox SUS304- Đệm mút bọc vải giả da 2 khúc, dày 50mm - Bốn chân có đệm bằng cao su	Cái	1	
32	Bàn (Tuyp) tiểu phẫu	Kích thước (mm): 645x425x750/1200mm $\pm 5\%$ Chân bàn cùng phụ kiện: 01 bộ- Khay mặt bàn : 01 Cái - Bánh xe: 04 cái - Bàn di chuyển và chuyển hướng dễ dàng, thuận tiện vệ sinh và được điều chỉnh độ cao phù hợp với nhu cầu sử dụng. - Vật liệu chính làm bằng inox sus 304.- Khay mặt bàn làm inox tấm dập liền.- Chân bàn, cột cố định, thanh rút bằng hộp. - Bàn di chuyển và chuyển hướng dễ dàng bởi 04 bánh xe.	Cái	1	
33	Cọc truyền dịch	Kích thước (mm): - Đường kính chân đế $\varnothing 520 \pm 5\%$; Cao:1200/1800 mm $\pm 5\%$ Giá truyền: 01 bộ- Bánh xe: 05 cái- Chân giá làm bằng inox hộp. - Cọc cố định, thanh rút bằng inox ống.- Móc treo dịch truyền làm bằng inox đặc.- Tấm bích chân giá làm bằng inox tấm.- Giá di chuyển nhẹ nhàng, linh hoạt bởi 5 bánh xe $\varnothing 50\text{mm}$ càn thép mạ. - Vật liệu chính làm bằng thép inox SUS304	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34	Giường cấp cứu có tay quay	Kích thước (mm): D2130xR950xC540 $\pm$ 5% Giường chính hai tay quay kèm phụ kiện đồng bộ: 01 bộ- Đầu giường nhựa ABS: 02 cái - Lan can chắn 2 bên thành giường: 02 cái- Đệm mút bọc vải giả da 01 cái - Cọc truyền: 01 cái- Bánh xe: 04 cái: - Mặt giường thiết kế 4 khúc, kết nối nhau bằng khớp bản lề gồm: Tấm đỡ lưng, tấm đỡ hông, tấm đỡ đùi và tấm đỡ chân. - Đầu giường và đuôi giường bằng nhựa ABS, có thể tháo lắp dễ dàng khỏi khung giường thông qua chốt cài.- Hai bên thành giường có lan can, có thể gấp xuống dễ dàng bằng chốt bấm. - Hai tay quay ở cuối giường sử dụng để nâng hạ tấm đỡ lưng và tấm đỡ đùi, đỡ chân thể gấp lại khi không sử dụng.- Chân giường có 4 bánh xe ốp nhựa, đường kính Ø125mm, trong đó 2 bánh có phanh bảo đảm giường di chuyển nhẹ nhàng đồng thời khoá cố định giường khi cần.- Thành giường có thể lắp cọc truyền dịch với 2 móc treo. - Toàn bộ khung, mặt giường, khung làm bằng sắt sơn tĩnh điện.- Đệm mút dày 50mm bọc vải giả da không thấm nước. - Cọc truyền bằng vật liệu inox SUS201.	Chiếc	2	
35	Giường Inox	Kích thước (mm): - Kích thước khung: 1900 x 900 $\pm$ 5% - Khung giường: 01 cái- Hôi giường: 02 cái- Cọc màn: 02 cái- Gồm khung giường (gồm cả giát) và hai hôi giường có cọc màn.- Khung, giát giường làm bằng inox hộp.- Đầu giường, ống ngang đầu, ống đứng đầu giường, cọc màn làm bằng inox ống. - Mỏ cài, thanh răng, thanh chống, ốp làm bằng inox tấm dày.- Chân giường có bọc chân cao su êm- Toàn bộ bề mặt	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		giường được được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. - Vật liệu chính làm bằng inox SUS201			
36	Tủ đầu giường inox	Kích thước (mm): (RxSxC): 400x350x900 $\pm$ 5% Tủ chính: 01 cái.+ Ngăn kéo: 01 cái - Tủ bao gồm 2 khoang.- Khung tủ làm bằng inox hộp. - Lan can làm bằng inox ống.- Nóc, mặt ngăn kéo, sàn, thân ngăn kéo làm bằng inox tấm , được gấp liền trên máy thủy lực.- Cánh tủ bằng inox tấm được viền cạnh xung quanh bằng inox hộp. - 4 chân có đệm cao su êm, nhẹ. - Vật liệu chính làm bằng inox SUS201	Cái	24	
37	Tủ thuốc y tế	Kích thước (mm): (RxSxC) 800x400x1600 $\pm$ 5% Tủ chính: 01 cái- Sàn nghiêng: 01 cái- Sàn phẳng: 01 cái - Mỏ cài đỡ sàn phẳng: 04 cái - Tủ chia làm hai khoang, có khóa riêng từng khoang. - Khung tủ, khung cánh tủ, đồ dọc làm bằng inox hộp. - Sàn di động, các tấm bọc xung quanh, hồi, đáy, nóc, cánh bằng inox tấm , gấp liền trên máy thủy lực. - Sàn nghiêng bằng inox tấm; inox hộp. - Kính trắng dày 5mm - 4 chân tủ có đệm cao su . - Vật liệu chính làm bằng Inox SUS304	Cái	1	
38	Xe đẩy bình Oxy	Kích thước (mm): KT (khi làm việc) 1030x480x950 $\pm$ 5% . Xe cùng phụ kiện: 01 cái - Bánh xe chịu tải: 02 cái- Bánh xe dẫn hướng: 02 cái - Khung chính, tay đẩy, thanh chống bằng ống được uốn liền. - Càng phía sau và thanh chống gấp gọn được: khi xe đặt đứng. - Hãm cố định bình ôxy bằng dây xích - Tấm đỡ đỡ bình oxy bằng inox tấm. - Vật liệu chính bằng inox SUS201 trừ bánh xe. - U nâng thanh giằng bằng inox đặc. - Xích cố định bình oxy bằng inox đặc. - Xe gồm hai	Cái	2	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		bánh xe Ø200 vành thép và 2 bánh xe dẫn hướng Ø100 càng thép mạ. - Trục bánh xe chịu tải bằng thép đặc, được bọc bảo vệ bên ngoài bằng inox ống. - Vật liệu chính bằng inox SUS201 trừ bánh xe.			
39	Xe đẩy tiêm Inox	Kích thước (mm): (DxRx C) 670x450x950mm ±5% Bàn chính: 01 cái - Bánh xe: 04 cái b. Kết cấu chung:- Bàn có 3 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can 4 phía. - Khung chính làm bằng inox ống. - Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên máy thủy lực, bốn góc khay được bo tròn, dễ vệ sinh, tiết trùng. - Bốn bánh xe Ø100 mm, càng thép, trong đó 2 bánh có phanh. - Sản phẩm chắc chắn, cân đối, không xiên lệch, cong vênh. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý đạt độ sáng bóng. - Vật liệu chính bằng inox SUS201.	Cái	1	
40	Xe lĩnh thuốc, vật tư 1 tầng	Kích thước (mm): D1000xR600xC850mm±5% Xe chính: 01 bộ - Bánh xe lớn: 02 cái - Bánh xe nhỏ: 02 cái Xe có kết cấu hàn liền chắc chắn - Có 01 tay đẩy uốn ngả liền với khung đứng - Bốn phía có khung lan can bằng inox hộp 20x20; các nan đứng bằng ống Ø12,7mm. Lan can cao 250mm so với sàn xe - Sàn xe bằng inox tấm được gập liền trên máy thủy lực, xung quanh được chèn tăng cứng bằng inox hộp, phía dưới có các xương tăng cứng. - Có 04 bánh xe trong đó 02 bánh cố định, 02 bánh chuyển hướng. Toàn bộ bằng inox SUS201- Tay đẩy làm bằng inox ống Ø25,4x1mm- Khung lan can bằng hộp 20x20x1mm, nan đứng làm bằng inox ống Ø12,7x0,8mm. - Sàn xe bằng inox tấm dày 0,8-1mm. - Bánh xe cao su đặc Ø125, càng chịu lực thép mạ.	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
41	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Kích thước (mm): + Chiều dài (mm): Lớn nhất 1100 , nhỏ nhất 950 $\pm 5\%$ Xe chính: 01 bộ - Bánh xe lớn: 02 cái - Bánh xe nhỏ: 02 cái + Chiều rộng (mm): Lớn nhất 700, nhỏ nhất 600 $\pm 5\%$ + Chiều cao (mm): Lớn nhất 950, nhỏ nhất 850 $\pm 5\%$ b. Kết cấu chung: - Khung chính, thanh chống, thanh đỡ chân bằng inox ống. - Ốp sườn bằng inox tấm được gập ép mép làm mất ba vĩa cạnh sắc và tăng cứng cho chi tiết. - Bạc đỡ bằng inox Ø31.8mm; inox đặc Ø16; inox đặc Ø12 - Tựa lưng và đệm ngồi: Vải giả da.- Đỡ bàn chân: Nhôm đúc hoặc nhựa.- 2 bánh lớn chịu tải, 2 bánh nhỏ dẫn hướng. - Gập vào mở ra thuận tiện, chuyển hướng dễ dàng - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. - Khung và các tay đỡ làm bằng inox SUS201 - Các trục bánh xe, trục quay, may ơ, vành bánh xe, vòng lăn : thép mạ	Cái	2	
	Tổng cộng : 41 danh mục				

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / 6 /2026)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng..... năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị):

Địa chỉ:

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại (nếu có)	Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm	Mã HS (nếu có)	Thông số Kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá Có VAT	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thành tiền VAT	Ghi chú
1													
2													
3													
....													
(n)													

Báo giá có hiệu lực:....ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 90 ngày)

PHỤ LỤC 3: ĐỐI CHIẾU TSKT THƯ MỜI BÁO GIÁ & BÁO GIÁ*(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / 6 /2026)*

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn yêu cầu tại Thư mời báo giá	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn đáp ứng của hàng hóa trong báo giá	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
<i>[ghi số hiệu hạng mục]</i>	<i>[ghi tên]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]</i>	<i>[ghi thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn]</i>	<i>(Ghi rõ trang nào, dòng nào của tài liệu hoặc catalog)</i>

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)